

Số: 26/2021/QĐST- HNGĐ

*Hải Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:* Bà Phạm Thị Quyên –  
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 122/2021/QĐMPH-HNGĐ ngày 19/7/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị T, sinh ngày 26/6/1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Hokkaido Ishikari Hanakawa Kita 3 Jo4 Chome 15 – 402, Nhật Bản (Vắng mặt).

2. Anh Đinh Duy Đ, sinh ngày 20/8/1988.

HKTT: Thôn H, xã T, thành phố L, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Người được ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị Lê Thị A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 43 Yết Kiêu, Khu dân cư T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Lê Thị T, anh Đinh Duy Đ cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 12/10/2012. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cả hai không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh Đ, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung : Chị T, anh Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Lê Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Đinh Duy M, sinh ngày 10/3/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận, chị T nuôi cháu M còn anh Đ nuôi cháu D. Trong thời gian chị T không ở Việt Nam, anh Đ chị T đều ủy quyền cho bà Lê Thị Th là mẹ đẻ chị T chăm sóc cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí : Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Hiện tại chị T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, anh Đ đi làm xa nên anh chị đều có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đồng thời ủy quyền cho chị Lê Thị A giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, chị A có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị T, anh Đ. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, chị A đã thông báo cho chị T, anh Đ biết, quan điểm của chị T, anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và thỏa thuận nuôi con như đã trình bày trong đơn.

Tòa án lấy lời khai của bà Lê Thị Th, bà Th xác định cháu Đinh Duy M hiện tại ở với bà, bà đồng ý chăm sóc cháu M trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam.

Cháu Đinh Lê Thùy D là con chung của anh Đ, chị T có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Đinh Duy Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị T. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đ và chị T, giao cháu Đinh Lê Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 cho anh Đ nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Duy M, sinh ngày 10/3/2016 cho chị T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị T ở nước ngoài, tạm giao cháu M cho bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, anh Đinh Duy Đ đang sinh sống tại Việt Nam. Các tài liệu do chị T gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bao gồm: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Các tài liệu của anh Đ gửi Tòa án bao gồm: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đã được Ủy ban nhân dân phường T xác nhận. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định các tài liệu do chị T, anh Đ gửi Tòa án thể hiện đúng ý chí của anh chị. Chị T, anh Đ đều có quan điểm ủy quyền cho bà Lê Thị Th chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đinh Duy M trong thời gian chị T không ở Việt Nam, nên Tòa án xác định bà Lê Thị Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh Đ, bà Th đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đinh Duy Đ được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 12/10/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Khi cháu M được 6 tháng tuổi chị T đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, sau đó chị đi lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh

Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị T, anh Đ có 02 con chung là Đinh Lê Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Đinh Duy M, sinh ngày 10/3/2016. Hiện tại cháu D đang ở với anh Đ, cháu Mạnh đang ở với bà Lê Thị Th. Ly hôn anh Đ, chị T thỏa thuận để cháu D ở với bố, cháu M ở với mẹ. Trong thời gian chị T không ở Việt Nam, chị T và anh Đ đều đồng ý để bà Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Bà Th cũng có quan điểm đồng ý nuôi dưỡng cháu M trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam. Cháu D có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của con trên 7 tuổi, do vậy có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian chị T không ở Việt Nam, tạm giao cháu M cho bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Đinh Duy Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Lê Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 cho anh Đinh Duy Đ nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Duy M, sinh ngày 10/3/2016 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị T không ở Việt Nam, tạm giao cháu Đinh Duy M cho bà Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Chị T, anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về lệ phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do chị Lê Thị A nộp thay chị T theo biên lai T số AA/2018/0006398 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã T
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**